

SINH HỌC LỚP 7
CHỦ ĐỀ: LỚP BÒ SÁT
BÀI 39: CẤU TẠO TRONG THẦN LẦN

I. Bộ xương

Bộ xương gồm:

- + Xương đầu
- + Cột sống và các xương sườn .
- + Xương chi: gồm xương đai và các xương tự do.

II. Các cơ quan dinh dưỡng

1. Tiêu hoá : Cơ quan tiêu hoá của thần lần có những thay đổi :

- + Ống tiêu hoá phân hoá rõ hơn.
- + Ruột già có khả năng hấp thụ lại nước.

2. Tuần hoàn và hô hấp

a. Tuần hoàn: Tim 3 ngăn (2 tâm nhĩ, 1 tâm thất), tâm thất xuất hiện vách hụt)

- Hai vòng tuần hoàn, máu đi nuôi cơ thể ít pha trộn hơn.

b. Hô hấp : Phổi có nhiều vách ngăn Sự thông khí ở phổi nhờ sự xuất hiện của các cơ quan liên sườn.

3. Bài tiết : Thần lần có thận sau (hậu thận) tiến bộ hơn thận giữa của ếch, có khả năng hấp thu lại nước. Nước tiểu đặc.

III. Thần kinh và giác quan

- Bộ não gồm 5 phần:

Não trước và tiểu não phát triển liên quan đến đời sống và hoạt động phức tạp.

- Giác quan :

- + Tai : tai xuất hiện ống tai ngoài.
- + Mắt xuất hiện mí thứ ba.

BÀI 40: ĐA DẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LỚP BÒ SÁT

I. Đa dạng của bò sát

- Lớp bò sát rất đa dạng, số loài lớn (TG : 6500 loài, VN: 271 loài), chúng có da khô, có lớp vảy sừng bao bọc và sinh sản trên cạn, được chia thành 4 bộ: bộ đầu mỏ, bộ có vảy, bộ cá sấu, bộ rùa.

II. Các loài Khủng long

1. Sự ra đời và thời đại phồn thịnh của khủng long

- Tổ tiên của bò sát được hình thành cách đây khoảng 280- 230 triệu năm .
- Gặp những điều kiện thuận lợi đã phát triển rất mạnh mẽ được gọi là thời đại của bò sát hoặc thời đại của khủng long.

2. Sự diệt vong của khủng long.

Lí do diệt vong: Do cạnh tranh thức ăn, nơi ở với chim và thú, ảnh hưởng của khí hậu và thiên nhiên.

III. Đặc điểm chung

- Bò sát là ĐVCXS thích nghi với đời sống hoàn toàn ở cạn :
 - + Da khô, vảy sừng khô, cổ dài.
 - + Màng nhĩ nằm trong hốc tai.
 - + Chi yếu có móng vuốt.
 - + Phổi có nhiều vách ngăn.
 - + Tim có vách hụt ngăn tâm thất (Trừ cá sấu), máu đi nuôi cơ thể là máu pha.
 - + Động vật biến nhiệt.
 - + Có cơ quan giao phối, thụ tinh trong, trứng có màng dai hoặc vỏ đá vôi bao bọc, giàu noãn hoàng.

IV. Vai trò

- Lợi ích:
 - + Có ích cho nông nghiệp (tiêu diệt sâu bọ, chuột phá hoại mùa màng)
 - + Có giá trị thực phẩm (ba ba , rùa ...)
 - + Dược phẩm.
 - + Sản phẩm mỹ nghệ.
- Tác hại: Một số loài có nọc độc có thể gây chết người (rắn...)

CHỦ ĐỀ: LỚP CHIM

BÀI 41: CHIM BỒ CÂU

I. Đời sống

- Sống trên cây, bay giỏi.

- Có tập tính làm tổ.
- Là động vật hằng nhiệt
- Sinh sản: Thụ tinh trong, trứng có nhiều noãn hoàng, có vỏ đá vôi.

Có hiện tượng ấp trứng và nuôi con bằng sữa mẹ.

II. Cấu tạo ngoài và di chuyển

1. Cấu tạo ngoài.

Đặc điểm cấu tạo ngoài	Ý nghĩa thích nghi
Thân : Hình thoi	Giảm sức cản của không khí khi bay
Chi trước: cánh chim	Quạt gió (động lực của sự bay), cản không khí khi hạ cánh.
Chi sau: 3 ngón trước, 1 ngón sau	Giúp chim bám chặt vào cành cây và khi hạ cánh.
Lông ống: có các sợi lông làm thành phiến mỏng	Làm cho cánh chim khi giang ra tạo nên một diện tích rộng.
Lông tơ: Có các sợi lông mảnh làm thành chùm lông xốp.	Giữ nhiệt, làm cơ thể nhẹ.
Mỏ: Mỏ sừng bao lấy hàm, không có răng	Làm đầu chim nhẹ.
Cổ: Dài, khớp đầu với thân	Phát huy tác dụng của các giác quan, bắt mồi, rỉa lông.

2 . Di chuyển

Có hai hình thức di chuyển là :

- + Kiểu bay vỗ cánh: Cánh đập liên tục, bay chủ yếu dựa vào động tác vỗ cánh.
- + Kiểu bay lượn: Cánh đập chậm rãi, không liên tục. Bay chủ yếu dựa vào sự nâng đỡ của không khí và hướng thay đổi của luồng gió.

BÀI 42 : CẤU TẠO CỦA CHIM BỒ CÂU

I. Các cơ quan dinh dưỡng

1. Tiêu hóa

- Ống tiêu hóa phân hóa chuyên hóa với chức năng
- Tốc độ tiêu hóa cao

2. Tuần hoàn

- Tim 4 ngăn, gồm 2 nửa phân tách nhau hoàn toàn. Nửa trái chứa máu đỏ tươi, nửa phải chứa máu đỏ thẫm. Có 2 vòng tuần hoàn
- Máu nuôi cơ thể giàu ôxi(máu đỏ tươi)

3. Hô hấp

- Phổi gồm một mạng ống khí dày đặc.
- Một số ống khí thông với túi khí → Bề mặt trao đổi khí rộng:
- Trao đổi khí:

+ Khi bay do túi khí

+ Khi đậu nhờ sự thay đổi thể tích lồng ngực.

Túi khí còn làm giảm khối lượng riêng của chim và giảm ma sát nội quan khi bay.

4. Bài tiết và sinh dục

- Bài tiết: Thận sau, không có bóng đái. Nước tiểu thải ra ngoài cùng phân.
- Sinh dục: Thụ tinh trong, chim trống có đôi tinh hoàn và các ống dẫn tinh, chim mái có buồng trứng và ống dẫn trứng bên trái phát triển.

II. Thần kinh và giác quan

- Bộ não phát triển:
- + Não trước lớn
- + Tiểu não có nhiều nếp nhăn
- + Não giữa có 2 thùy thị giác.
- Giác quan
- + Mắt tinh có mi thứ 3 mỏng
- + Tai có ống tai ngoài nhưng chưa có vành tai.

Lưu ý: hs ghi nội trên vào vở tập